

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán: bà Hoàng Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quyết Tiến, ông Hoàng Long Hính, bà Đào Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Nông Xuân Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 12/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với bị cáo: **Lý Thị H**, sinh năm 1958, tại xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý Văn T và bà Tô Thị T1 (đều đã chết); có chồng là Triệu Bá T2, sinh năm 1959; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Phạm Thị L, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ: tổ 7, phường M, thành phố H, có mặt.

- Bị hại: ông Triệu Bá T2, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt

Người làm chứng: có mặt Sầm Minh A, Sầm Văn D, Lò Thị L1, Triệu Thị S, Triệu Thị M; vắng mặt Triệu Thị T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị H và ông Triệu Bá T2 là vợ chồng, kết hôn với nhau từ năm 1976 và đã có 05 người con chung, các con đều đã trưởng thành xây dựng gia đình và

ra ở riêng. Quá trình sinh hoạt cuộc sống chung giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông Triệu Bá T2 thường xuyên uống rượu say sau đó chửi mắng bị cáo Lý Thị H.

Chiều ngày 09/3/2022, ông T2 đi chơi uống rượu đến khoảng 17 giờ mới về nhà và trong tình trạng say rượu, khi đến nhà thấy bị cáo H quát mắng cháu, ông T2 tưởng chửi mình nên chửi lại bị cáo H.

Khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo H đi ngủ ở nhà con trai là Triệu Văn M1, còn ông T2 ngủ tại ngôi nhà gỗ sát nhà của M1, nhưng vẫn nghe tiếng ông T2 chửi, thấy vậy bị cáo H dậy cầm theo chiếc điện thoại di động (*loại đen trắng*) và bật đèn pin điện thoại đi đến vị trí ông T2 ngủ mục đích là bảo ông T2 đi ngủ. Đến nơi thấy ông T2 đang ngồi ở cuối giường hút thuốc lào, bị cáo H bảo ông T2 đi ngủ, nhưng ông T2 không nghe vẫn tiếp tục chửi bị cáo, H bực tức đi lấy luôn con dao, có đặc điểm là loại dao mũi bằng, chuôi gỗ dài 38cm, bản rộng nhất của lưỡi là 7,0cm dặt tại giá treo dao cạnh cửa ở vị trí giáp ranh giữa nhà xây và nhà gỗ, đến đứng cách khoảng 70cm đối diện với ông T2, lúc này ông T2 vẫn đang ngồi ở cuối giường mặt hướng ra phía trước nhà, bị cáo H tay phải cầm dao vung lên chém liên tiếp 03 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu ông T2, ông T2 vẫn ngồi và dùng hai tay che đầu, bị cáo H tiếp tục vung dao lên chém liên tiếp khoảng 05 đến 06 phát theo chiều hướng thẳng từ trên xuống, từ phải qua trái, từ trái qua phải trúng vào các vị trí (*đầu - hai bàn tay - cánh tay*) ông T2, thì ông T2 nằm ra giường tư thế nghiêng sang phải và dùng hai chân đạp vào bụng bị cáo H, bị cáo H lại tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều phát vào hai chân ông T2, xong bị cáo H cầm con dao cất vào vị trí cũ và đi sang nhà xây (*con trai M1*) để ngủ. Nhưng do sợ ông T2 sang đánh nên bị cáo H lại đi xuống nhà bếp nấu cơm phía sau nhà lấy 01 con dao mũi bằng, loại dao thái chuôi lợn, dài 50cm, bản rộng nhất của lưỡi là 6,5cm để ở dưới tấm ván gỗ, quay về chỗ ông T2 thấy vẫn đang nằm tư thế nghiêng sang phải và đang dùng áo lau máu ở mặt, thì bà H lại đến đứng phía bên trái ông T2 và tiếp tục dùng bản dao (*con dao thái chuôi lợn*) vung lên đập chéo từ trái qua phải, từ trên xuống, trúng vào cẳng chân trái làm gãy xương chày ông T2, rồi bị cáo H đi cất con dao tại vị trí cũ, sau đó quay lại gian khách nhà xây (*con trai M1*) ngồi. Khi bị chém nhiều thương tích trên cơ thể ông T2 kêu cứu, thì được mọi người kịp thời đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V.

Hậu quả ông Triệu Bá T2 bị thương tích tại vùng đầu có 04 vết thương, trong đó: vết thương vùng đỉnh kích thước 05cm sâu hết lớp da; vết thương vùng thái dương trái kích thước 05cm, sâu sát xương, miệng nham nhở; vết thương vùng trán kích thước 03cm; vết thương vùng cằm bên trái kích thước 02cm. Tại tay phải: vùng 1/3 phía ngoài cánh tay có vết thương dài khoảng 03cm, vùng 1/3 dưới cẳng tay mặt sau có 02 vết thương lóc da khoảng 5cm x 4cm, đứt gân cơ, gân; bàn tay có vết thương dài khoảng 10cm x 1cm. Bàn tay trái: Mặt mu có vết thương cắt ngang kích thước 7x1cm, đứt gân duỗi chung các ngón 2,3,4. Vùng gối phải: Có 02 vết thương, mặt trước xương bánh chè kích thước 05cm; vết thương mặt trong kích thước 10cm x 1cm đứt gân cơ chân ngỗng. Cẳng chân trái

1/3 giữa mặt trong vết thương dài khoảng 03cm có tổn thương xương (gãy 1/3 giữa xương chày đi lệch) và điều trị đến ngày 10/6/2022 mới ra viện.

Tại kết luận số 1655/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên chiếc áo phông (ký hiệu A8) gửi giám định không phát hiện thấy có dấu vết máu; 02 con dao (ký hiệu A1, A4) và mảnh gỗ (ký hiệu A2) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của ông Triệu Bá T2 (ký hiệu M1).

Tại kết luận số 129/KL-KTHS ngày 10/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (BL 102) kết luận: Vết rách hình chữ V tại mép ống tay áo bên phải trên chiếc áo phông cộc tay màu xanh có dính chất màu nâu đỏ (ký hiệu A3) là do công cụ có lưỡi sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 79/TgT, ngày 03/8/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Triệu Bá T2 là **46%**. Do thương tích ở các vùng (đỉnh trái, thái dương đỉnh trái, chẩm trái, vùng trán, cánh tay phải, 1/3 dưới cẳng tay phải, mặt trước ngoài cổ tay phải, lòng bàn tay phải, mu bàn tay trái, đầu gối phải, 1/3 trên cẳng chân phải, 1/3 giữa cẳng chân trái, 06 sọc 1/3 giữa cẳng chân trái, vỡ bản ngoài và bản trong xương thái dương trái, vỡ bản ngoài xương trán phải, vỡ xương mũi, gãy đầu trên xương trụ phải, gãy xương chày trái, mất đuôi và dạng ngón 1 bàn tay phải, mất đuôi ngón 5 bàn tay trái). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Vật gây thương tích: 02 con dao (được mô tả tại mục III.3 trong kết luận giám định) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích trên cơ thể của Triệu Bá T2.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSHG-P2 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lý Thị H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Giữa bị cáo và bị hại là vợ chồng, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do ông Triệu Bá T2 thường xuyên uống rượu say sau đó chửi mắng bị cáo Lý Thị H, do bức tức nên bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, cánh tay, tay của ông T2, sau đó do sợ ông T2 sẽ tiếp tục đánh bị cáo nên đã tiếp tục dùng dao đập vào cẳng chân ông T2, khiến ông T2 bị gãy chân sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày: lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng; bị hại xác nhận bản thân bị hại có lỗi là đã thường xuyên uống rượu và chửi bà H khiến bà H bức tức nên mới xảy ra sự việc; tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã phân tích đánh giá chứng cứ và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lý Thị H phạm tội Giết người.

Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị H từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập, xem xét.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: buộc bị cáo Lý Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Phạm Thị L trình bày và đề nghị:

Về tội danh: nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại cũng là người có lỗi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 07 năm tù để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Về vật chứng, án phí: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày: nhất trí với lời bào chữa của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Triệu Thị T3. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc những vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Lý Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát trong bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù

hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng đồ vật, kết luận giám định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: trong cuộc sống hàng ngày ông Triệu Bá T2 là chồng của bị cáo thường xuyên uống rượu say sau đó chửi mắng bị cáo Lý Thị H. Vào 17 giờ chiều ngày 10/3/2022 ông T2 tiếp tục uống rượu say và chửi bới bị cáo, đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi bị cáo nhắc nhở ông T2 đi ngủ, nhưng ông T2 không nghe mà vẫn tiếp tục chửi bị cáo, do bức tức nên H đi lấy dao (*loại dao mũi bằng, chuôi gỗ dài 38cm, bản rộng nhất của lưỡi là 7,0cm*) chém liên tiếp 03 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu ông T2, ông T2 vẫn ngồi và dùng hai tay che đầu, bị cáo H tiếp tục vung dao lên chém liên tiếp khoảng 05 đến 06 phát theo chiều hướng thẳng từ trên xuống, từ phải qua trái, từ trái qua phải trúng vào các vị trí đầu, hai bàn tay, cánh tay của ông T2, khi đó ông T2 nằm ra giường tư thế nghiêng sang phải và dùng hai chân đạp vào bụng bị cáo H, bị cáo H tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều phát vào hai chân ông T2; sau đó do sợ ông T2 sẽ tiếp tục đánh bị cáo nên đã tiếp tục dùng dao (*loại dao thái chuôi lợn, dài 50cm, bản rộng nhất của lưỡi là 6,5cm*) đập vào cẳng chân ông T2.

[4] Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức nhất định về pháp luật, bị cáo buộc phải biết việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào vùng đầu của người khác là vùng trọng yếu trên thân thể có thể dẫn đến hậu quả chết người, nhưng chỉ vì lý do bị ông T2 chửi mắng nhiều lần, do bức tức bị cáo đã sử dụng dao để chém ông T2 nhiều nhất vào vùng đầu, tay, cánh tay, chân khiến ông T2 bị thương với tỷ lệ thương tật được xác định là 46%. Như vậy, hành vi của bị cáo Lý Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, có tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng đã được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng: không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng là người có lỗi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Bị cáo Lý Thị H có hành vi dùng dao chém bị hại gây thương tật 46%, việc bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn

của bị cáo. Đó đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[9] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

[13] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[14] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[15] Về án phí: bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lý Thị H phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lý Thị H với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp bìa carton dán kín, tại phần tiếp giáp có dán các dải giấy màu trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu màu đỏ, hình tròn của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang. Trên mặt hộp bìa carton có ghi dòng chữ “tang vật vụ Lý Thị H, có hành vi giết người (02 con dao)”.

- 01 hộp bìa carton dán kín, tại phần tiếp giáp có dán các dải giấy màu trắng có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu màu đỏ, hình

tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. Trên mặt hộp bìa carton có ghi dòng chữ “A3 và áo của ông Triệu Bá T2”.

- 01 phong bì dán kín, tại vị trí tiếp giáp có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Tại mặt phong bì có ghi dòng chữ “Mẫu máu của ông Triệu Bá T2, áo của Lý Thị H, mảnh gỗ”.

- 01 chiếc điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, màu đen, màn hình có chữ Masstel, điện thoại có 01 sim, pin bị phồng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại (điện thoại của Lý Thị H).

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường